TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 4 - 2019
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tuyển.
2. Ông Ksơr Y Nai.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'leo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2019 tại Phòng xử án – Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26/02/2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1986. Địa chỉ: T2, xã ER, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1988. Địa chỉ: T2, xã ER, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K tự nguyện chung sống với chị Huỳnh Thị Kim C từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND TT ED, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm,

không có tiếng nói chung, vợ chồng không tôn trọng nhau. Từ cuối năm 2017 anh K và chị C chỉ chung sống với nhau trên danh nghĩa vợ chồng, thực tế thì không còn tình cảm vợ chồng đến đầu tháng 01/2019 thì sống ly thân với nhau. Hiện nay, anh K không còn tình cảm vợ chồng với chị C nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh K được ly hôn với chị Huỳnh Thị Kim C.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Văn G – sinh ngày 08/02/2015. Nếu ly hôn anh K có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu G đến khi cháu G đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh K đang làm nghề kinh doanh quán Internet tại nhà, thu nhập hàng tháng trung bình khoảng 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn chị Huỳnh Thị Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim C tự nguyện chung sống với anh Nguyễn Văn K vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND TT ED, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K không dành thời gian cho gia đình, chỉ lo kinh doanh quán Internet nên vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không có tiếng nói C, vợ chồng không tôn trọng nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 01/2019 cho đến nay. Hiện nay, anh K muốn được ly hôn thì chị C đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Văn G – sinh ngày 08/02/2015. Nếu ly hôn, chị C không đồng ý giao con chung Nguyễn Văn G – sinh ngày 08/02/2015 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Vì anh K không có thời gian chăm lo cho gia đình nên việc nuôi con sẽ không đảm bảo. Chị C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu G đến khi cháu G đủ 18 tuổi, vì chị C làm kế toán trường học, có thu nhập ổn định khoảng hơn 5.000.000 đồng/tháng và có nhiều thời gian chăm sóc cho con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 97, Điều 196, Điều 203, Điều 208, Điều 211, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn G – sinh ngày 08/02/2015 cho chị Huỳnh Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu G đến khi cháu G đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Huỳnh Thị Kim C có hộ khẩu thường trú tại T2, xã ER, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Căn cứ vào Điều 51 luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Huỳnh Thị Kim C tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn UBND TT ED, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/5/2014, nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị C là hợp pháp.

Trong quá trình sống chung vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống về làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con chung, không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị chung cũng đồng ý ly hôn với anh K.

Xét thấy lý do xin ly hôn của anh K chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa anh K và chị C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp

nhận yêu cầu của xin ly hôn của anh Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Anh K và chị C có 01 con chung là Nguyễn Văn G – sinh ngày 08/02/2015. Nguyện vọng của anh K và chị C đều mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu G đến khi cháu G đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù anh K có thu nhập mỗi tháng khoảng trên 10.000.000 đồng, là ổn định và cao hơn so chị C, thời gian làm việc là khoảng từ 08 giờ đến 22 giờ mỗi ngày, không cố định cụ thể vào thời gian nào. Như vậy, thời gian làm việc trong ngày của anh K là không phù hợp cho việc chăm sóc nuôi dưỡng con nhỏ. Mặt khác, trong thời gian ly thân với nhau thì anh K có đến thăm con khoảng một hai lần trong một tuần, nhưng không hỗ trợ cho chị C khoản tiền nào để nuôi con.

Đối với chị C, kể từ khi vợ chồng sống ly thân, chị C đã trực tiếp nuôi dưỡng cháu G, đảm bảo các điều kiện tốt nhất để nuôi con mà không có sự hỗ trợ của anh K. Hiện tại, cháu G sức khỏe tốt, được đi học tại trường mầm non và cháu G còn nhỏ tuổi, nên cần sự chăm sóc của người mẹ, chị C làm kế toán trường học có thu nhập ổn định và có nhiều thời gian để chăm sóc con.

Để bảo đảm quyền lợi chính đáng của cháu G, cần giao cháu G cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu G đủ 18 tuổi. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của anh Nguyễn Văn K.

Anh Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và trợ cấp phí tổn nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại anh K và chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn K phải chịu toàn bộ án phí HN&GĐ - ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn K. Anh Nguyễn Văn K được ly hôn với chị Huỳnh Thị Kim C.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn G – sinh ngày 08/02/2015 cho chị Huỳnh Thị Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu G đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và trợ cấp phí tổn nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí HN&GĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaH'leo, theo biên lai số AA/2017/0009129, ngày 20/02/2019.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *Viện KSND huyện Ea H'Leo;*
- *Thi hành án huyện Ea H'Leo;*
- *Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;*
- *UBND TT ED;*
- *Lưu hồ sơ, vi tính.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nụ